

Số: 10/2019/QĐST- DS

P, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 14/5/2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Dương Thị B số tiền gốc là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và không phải trả lãi do bà Bắc không yêu cầu.

- Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Ngày 14/7/2019, bà H phải trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 14/8/2019, bà H phải trả cho bà Bắc số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 14/9/2019, bà H phải trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 14/10/2019, bà H phải trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 14/11/2019, bà H phải trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 14/12/2019, bà H phải trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà B có đơn yêu cầu thi hành, bà H không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H tự nguyện nộp 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bà B được hoàn trả lại số tiền: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000790 ngày 14/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- CCTHA dân sự ;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung